VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 572/NQ-UBTVQH15 *Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

QUYẾT NGHỊ:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất đánh giá, sau một ngày làm việc rất khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm cao, phiên chất vấn thứ 2 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã thu hút sự quan tâm, chú ý rộng rãi của cử tri, Nhân dân cả nước, hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình dự kiến và đạt được các yêu cầu đề ra.

Các nhóm vấn đề thuộc 02 lĩnh vực được lựa chọn chất vấn tại phiên họp là đúng trọng tâm, phù hợp, sát với diễn biến thực tế đời sống, trong rất nhiều vấn đề được đại biểu Quốc hội, cử tri, Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm.

Diễn biến của phiên chất vấn cho thấy tinh thần sát thực tế, thiết thực, tâm huyết, thẳng thắn, trách nhiệm cao của người chất vấn và người trả lời chất vấn. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao phần trả lời chất vấn, đồng thời, đồng tình và ghi nhận các giải pháp, cam kết của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như ý kiến của các thành viên Chính phủ có liên quan tại phiên chất vấn.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn. Cụ thể:

2.1. Đối với lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

Xây dựng kế hoạch, lộ trình phù hợp, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về "*Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*"; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật và các nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tiễn, nhất là những vấn đề mới, khó, những thách thức an ninh phi truyền thống, làm cơ sở phấn đấu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cơ bản tinh, gọn, mạnh vào năm 2025 và tinh nhuệ, chính quy, hiện đại vào năm 2030. Chủ động, thường xuyên nắm chắc và dự báo sát, đúng tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở để tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các phương án về tăng cường phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra tội phạm, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Đẩy mạnh thực hiện các phương án phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; tập trung triển khai thi hành Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành; làm tốt công tác rà soát, thống kê và quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy. Phối hợp với các địa phương để bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao hiệu quả

hợp tác quốc tế và phối hợp với các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, các lực lượng phòng, chống ma túy quốc tế, đấu tranh hiệu quả với tội phạm ma túy hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia.

Tích cực triển khai phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, kịp thời phát hiện những địa bàn phức tạp, các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, cá nhân, đối tượng, băng nhóm hoạt động "tín dụng đen". Có giải pháp đấu tranh hiệu quả với các hình thức "tín dụng đen" qua mạng xã hội, các ứng dụng (app), trang mạng (website). Xử lý triệt để các vụ án liên quan đến hoạt động "tín dụng đen", nhất là các vụ án liên quan đến cán bộ thuộc các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp có hành vi "tiếp tay", cung cấp vốn cho "tín dụng đen" hoạt động. Xử lý nghiêm trách nhiệm đơn vị, cá nhân thiếu quyết liệt, không chủ động phát hiện, đấu tranh với tội phạm liên quan đến hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn nhưng bị đơn vị, địa phương khác hoặc cơ quan Trung ương phát hiện, xử lý.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực an ninh mạng, bảo vệ cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia. Hoàn thành việc ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng và Nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trong năm 2022; sớm ban hành Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chủ động phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh với các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, nhất là tội phạm đánh bạc, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Làm tốt công tác nắm tình hình, dự báo, có giải pháp phù hợp, kịp thời với những vấn đề thực tiễn mới phát sinh về an ninh mạng; tăng cường vai trò và đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo An toàn, an ninh mạng quốc gia, Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tại các địa phương; nghiên cứu thành lập Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tại các Bộ, cơ quan của Chính phủ và các ban đảng ở Trung ương. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn trong quản lý nhà nước về an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, đồng thời nghiên cứu phương án, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2017/NĐ-CP (nếu cần thiết) bảo đảm tính khả thi để vừa phát triển kinh tế, phát triển ngành nghề dịch vụ đặc thù, vừa quản lý chặt chẽ nhằm ngăn ngừa, hạn chế đánh bạc, đặt cược trái phép và các vi phạm pháp luật từ hoạt động này. Chủ động phối

hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng hạ tầng công nghệ bảo đảm an ninh mạng tự chủ, đủ khả năng chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, chú trọng học hỏi kinh nghiệm trong công tác bảo đảm an ninh mạng.

Phối hợp quản lý chặt chẽ thông tin trên Internet, mạng xã hội trên cơ sở luật pháp và các cam kết quốc tế. Sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về quản lý, sử dụng Internet, mạng xã hội, báo chí. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, triệt phá, vô hiệu hóa thông tin xấu, độc, các cá nhân, tổ chức đưa tin giả, tin sai sự thật, xuyên tạc đường lối, chính sách, pháp luật, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, phá hoại quan hệ quốc tế của đất nước. Hoàn thiện và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet quản lý chặt chẽ thông tin trên không gian mạng; xử lý căn cơ tình trạng sim rác; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam tuân thủ, chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật Việt Nam trên lĩnh vực bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, bóc gỡ các video clip, thông tin sai sự thật trên không mạng, nhất là trên các nền tảng xuyên biên giới. Chú trọng làm tốt công tác thông tin, truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho công dân, nghiên cứu đưa vào nhà trường giáo dục về kỹ năng số.

Chậm nhất là ngày 30/9/2022, hoàn thành việc cấp thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử theo yêu cầu của công dân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm dữ liệu khi đưa vào khai thác phải chính xác, đầy đủ và kịp thời. Đẩy mạnh ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai tích hợp thông tin, ứng dụng thẻ căn cước công dân trên các lĩnh vực, góp phần giảm bớt các giấy tờ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung bảo đảm thực hiện đúng tiến độ việc bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy bắt đầu từ 01/01/2023 theo đúng quy định tại Luật Cư trú (sửa đổi). Nghiên cứu để có giải pháp cấp giấy tờ tùy thân tạm thời cho người dân di cư tự do, nhất là khu vực Tây Nguyên. Tăng cường nắm tình hình, phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý của các bộ, ngành, địa phương và hoạt động của các tập đoàn, công ty kinh doanh dịch vụ có thu thập thông tin cá nhân để có biện pháp phòng ngừa kịp thời. Trong tháng 9/2022, ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện việc trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và các hệ thống thông tin, kết nối cơ sở

dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm quyền khai thác thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện các dịch vụ công phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội. Khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, hộ chiếu theo mẫu mới của công dân Việt Nam, chủ động tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi làm thủ tục xin thị thực vào các nước.

2.2. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Tiếp tục triển khai quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn cả về môi trường du lịch, hạ tầng du lịch, doanh nghiệp du lịch và sản phẩm du lịch. Tăng cường liên kết vùng, phối hợp liên ngành về phát triển du lịch. Khẩn trương ban hành Quy hoạch hệ thống du lịch, Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về phục hồi, phát triển du lịch theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất bổ sung các chính sách. Rà soát, đánh giá việc triển khai Luật Du lịch và pháp luật liên quan, chú trọng cụ thể hóa các quy định về tăng cường hợp tác công - tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch, bổ sung chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch. Khẩn trương cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; quản lý chặt chẽ, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Quỹ.

Có chính sách ưu tiên phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện tốt chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch mới trong đó có các giải pháp phù hợp thúc đẩy phát triển sản phẩm, hoạt động du lịch ban đêm, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; liên kết, hợp tác trong và ngoài nước; bảo đảm môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh; khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa để phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa (sửa đổi Luật Di sản văn hóa; nghiên cứu, xây dựng Luật về Nghệ thuật biểu diễn); xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực văn học. Khẩn trương xây dựng Chương trình hoặc Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2022 - 2030 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nghiên cứu, đề xuất các công trình, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật xứng tầm, hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng vào năm 2030 và 100 năm thành lập nước vào năm 2045. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, công nghiệp văn hóa. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Tăng cường hợp tác, giao lưu về văn hóa; quảng bá văn hóa, văn học nghệ thuật tiêu biểu của Việt Nam ra nước ngoài.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt công tác kiểm kê, xếp hạng, ghi danh, quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di sản, di tích. Triển khai các biện pháp bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là di sản văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số. Quan tâm bố trí đầy đủ, kịp thời ngân sách và có chính sách xã hội hóa hợp lý, thu hút đầu tư cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản; trong đó, phân khai đủ kinh phí thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, phối hợp với các địa phương trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn hóa, giáo dục đạo đức, lối sống, gắn với bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu, nhất là cho thế hệ trẻ; ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức xã hội và văn hóa

ứng xử. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các bộ quy tắc ứng xử trong cơ quan, tổ chức, cộng đồng, địa bàn dân cư. Bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, đặc biệt là trên không gian mạng. Phát huy trách nhiệm, tính chuẩn mực và sức ảnh hưởng của văn nghệ sĩ đối với xã hội. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường năng lực, hiệu lực đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nhất là ở cơ sở; thực hiện tốt chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng, chính sách phát triển đội ngũ văn nghệ sỹ, nghệ nhân trong lĩnh vực văn hóa.

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành liên quan báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại phiên họp tháng 9 hằng năm.

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở nghị quyết và thực tiễn thi hành pháp luật, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội chủ động tổ chức các phiên giải trình thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định, góp phần giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đồng bào, cử tri và Nhân dân cả nước.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Vương Đình Huệ